

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh nội dung Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU,
ngày 01/4/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 390-QĐ/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh nội dung Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Xét đề nghị của Ban thường vụ Đảng ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thay thế phụ lục 1, 2 trong Chương trình hành động số 11-CTr/ĐU, ngày 01/4/2026 của Đảng ủy bằng các phụ lục 1, 2 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các chi, đảng bộ trực thuộc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình hành động/kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đảm bảo phù hợp với nội dung điều chỉnh của Đảng ủy, hoàn thành trước 15/8/2026. Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp tình hình, báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy; các chi, đảng bộ trực thuộc; các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU (b/c);
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Minh Hiếu

PHỤ LỤC 1**Danh mục các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030***(Kèm theo Quyết định số 300-QĐ/ĐU, ngày 01/8/2026 của Đảng ủy xã Bum Nua)*

STT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì tham mưu
I	Về kinh tế		
1	- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030	39 triệu đồng/người/năm	UBND xã
2	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân 10%/ năm đến năm 2030	36,368 tỷ đồng	UBND xã
3	- Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân	10%/năm	UBND xã
4	- Doanh thu từ du lịch đến năm 2030	9,93 tỷ đồng	UBND xã
II	Về xã hội		
5	Dân số đến năm 2030	7.743 người	UBND xã
6	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Hoàn thành	UBND xã
	- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Giữ vững và nâng cao chất lượng	UBND xã
	- Phổ cập giáo dục tiểu học	Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập mức độ 3	UBND xã
	- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt chuẩn mức độ 2	UBND xã
	- Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường:		UBND xã
	+ Mẫu giáo	99,8%	UBND xã
	+ Tiểu học	99,9%	UBND xã
	+ Trung học cơ sở	97%	UBND xã
	+ Trung học phổ thông	55%	UBND xã
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	66,7%	UBND xã
7	- Giải quyết việc làm	140 lao động/năm	UBND xã
	- Đào tạo nghề	186 lao động/năm	UBND xã
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	70%	UBND xã
	+ Lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	35%	UBND xã
	- Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là:	85%	UBND xã
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	65%	UBND xã
	+ Công nghiệp và xây dựng	15%	UBND xã
	+ Các ngành khác	20%	UBND xã
	- Số lao động được tạo việc làm đến năm 2030	12,8%	UBND xã
8	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	4,5%/năm	UBND xã

	+ Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	18%	UBND xã
9	- Số bác sỹ/1 vạn dân	3,0	UBND xã
	- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	14,20%	UBND xã
	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	97,1%	UBND xã
	- Tuổi thọ bình quân	69 tuổi	UBND xã
10	- Tỷ lệ bản, khu dân cư có nhà văn hóa	100 %	UBND xã
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa	87%	UBND xã
	- Tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn văn hóa	75%	UBND xã
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa	100%	UBND xã
11	Số tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới	5/10	UBND xã
12	- Tỷ lệ đường xã được cứng hóa	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	99%	UBND xã
	- Số bản được cấp nước hợp vệ sinh	11/11 bản	UBND xã
13	Số bản không có ma túy	06/11 bản	UBND xã
III	Về môi trường		
14	Tỷ lệ che phủ rừng	Trên 70%	UBND xã
15	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý	90%	UBND xã
16	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (suối)	65%	UBND xã
17	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	98%	UBND xã
IV	Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị		
18	Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm	3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ	Ban Xây dựng Đảng
19	- Tỷ lệ chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ	90%	Ban Xây dựng Đảng
	- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	90%	Ban Xây dựng Đảng

	- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	90%	Ban Xây dựng Đảng
	- Tỷ lệ tổ chức chính quyền cơ sở đạt từ tốt trở lên	100%	UBND xã
	- Tỷ lệ Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cơ sở đạt từ tốt trở lên	80%	UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

PHỤ LỤC 2
Danh mục các nhiệm vụ cụ thể nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 300-QĐ/ĐU, ngày 01/8/2026 của Đảng ủy xã Bùn Nưa)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
I	XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN						
1	Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị						
1.1	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130)	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Báo cáo tổng kết và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130).
1.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Báo cáo tổng kết và triển khai các nhiệm vụ của Đề án 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
1.3	Cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Các đ/c trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng các cấp đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ lộ trình, nguồn lực... gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện.
2	Xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng						
2.1	Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Định hướng tuyên truyền; phát huy các hình thức tuyên truyền khác.
2.2	Tiếp tục tăng cường công tác chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng; tài liệu phục vụ công tác giáo dục, tuyên truyền.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	quả của hệ thống chính trị						
2.3	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch thực hiện Đề án; các CHTĐ, kế hoạch thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo sơ kết, tổng kết nghị quyết của Đảng
2.4	Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị - Thành viên BCT 35	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động BCT 35 Đảng ủy xã; hệ thống các trang Fanpage của xã; hoạt động đấu tranh, phản bác của thành viên, Tổ cộng tác viên BCT 35; tài liệu và các hình thức tuyên truyền, giáo dục trong Nhân dân.
2.5	Kế hoạch thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên tuyên truyền miệng trong tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Thường vụ Đảng ủy.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
2.6	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động báo chí trong tình hình mới.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
2.7	Tham gia cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Thành viên BCT 35	Đ/c Trưởng ban Công tác 35; đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Các bài dự thi của cán bộ, đảng viên, Nhân dân.
2.8	Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để phòng, chống "diễn biến hoà bình"	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Thành viên BCT 35	Đ/c Trưởng ban Công tác 35; đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Tài liệu để cung cấp thông tin; kế hoạch tuyên truyền, giáo dục; hoạt động của trang Fanpage Ban Công tác 35 Đảng ủy xã; hội nghị báo cáo viên.
2.9	Nắm chắc thông tin, tình hình cả thực địa và trên không gian mạng; kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, chống phá.	- Ban Xây dựng Đảng - Ban Công tác 35	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - UBND xã - Thành viên BCT 35	Đ/c Trưởng ban Công tác 35; đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, BCT 35; báo cáo tình hình, định hướng dư luận; xây dựng tin, bài đấu tranh; xử lý hành chính các đối tượng vi phạm.
2.10	Theo dõi, dự báo, nắm tình hình, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Báo cáo về tình hình dư luận xã hội định kỳ, đột xuất. Tham gia điều tra xã hội học. Định hướng dư

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	các sự kiện chính trị lớn, quan trọng.						luận xã hội.
2.11	Triển khai thực hiện chiến lược của Trung ương về công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch triển khai Chiến lược; hệ thống phần mềm, trí tuệ nhân tạo được vận hành
2.12	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường, chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các tin, bài đấu tranh của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.
2.13	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí đáp ứng yêu cầu của tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các tin, bài đấu tranh của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
2.14	Thực hiện Quy định của Trung ương về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; việc quản lý hệ thống trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet và mạng xã hội; công tác tuyên truyền, giáo dục đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cam kết của cán bộ, đảng viên trong sử dụng internet, mạng xã hội; xử lý các trường hợp vi phạm
2.15	Chủ động, tích cực triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế phù hợp với bối cảnh và tình hình thực tiễn địa phương	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Triển khai thực hiện hiệu quả CTHĐ của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW; tài liệu tuyên truyền; đa dạng các hình thức tuyên truyền về thông tin đối ngoại.
2.16	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền về biển, đảo, biên giới đất liền.	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch, tài liệu tuyên truyền; hoạt động tuyên truyền: hội nghị báo cáo viên.
2.17	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu xã Bum Nura lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện; hội nghị học tập, quán triệt; tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia. Chương trình hành động, kế hoạch của các tổ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	thứ XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.						chức đảng thực hiện Nghị quyết.
3	Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức						
3.1	Nghiên cứu, vận dụng lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch nghiên cứu, vận dụng; tài liệu nghiên cứu, học tập; mô hình học tập và làm theo Bác; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.
3.2	Triển khai thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, đề cao trách nhiệm nêu gương và ý thức, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự, tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp; xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy,	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện. Bộ chuẩn mực đạo đức của cơ quan, đơn vị. Kế hoạch học tập, làm theo Bác và nêu gương, cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cán bộ, đảng viên. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục; kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý vi phạm.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	không dám làm, thiếu trách nhiệm trong công việc						
3.3	Triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Chỉ thị; kết quả kiểm tra, giám sát; xử lý đảng viên vi phạm.
3.4	Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với thanh niên trong tình hình mới nhằm nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước, với xã hội.	- Ban Xây dựng Đảng - Đoàn Thanh niên CSHCM	Các chi, đảng bộ trực thuộc	- Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng; - Đ/c Phó Chủ tịch UBMTTQ xã phụ trách Đoàn Thanh niên.	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Chỉ thị; tài liệu và hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho thanh niên; mô hình, dự án, việc làm hiệu quả của thanh niên; kết quả kiểm tra, giám sát.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
3.5	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.	- Ban Xây dựng Đảng - UBKT Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	- Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng; - Đ/c Thủ trưởng cơ quan UBKT Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định; tài liệu, hoạt động tuyên truyền, giáo dục; tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kế hoạch thực hiện của cán bộ, đảng viên; kết quả kiểm tra, giám sát; xử lý vi phạm; báo cáo sơ kết, tổng kết.
4	Về xây dựng tổ chức bộ máy						
4.1	Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với chuyển đổi số.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch thực hiện; rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; vận hành thông suốt bộ máy chính quyền địa phương; hệ thống, phần mềm quản lý của cấp ủy, chính quyền các cấp được triển khai hiệu quả.
4.2	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Thường xuyên	NSNN	Thực hiện hiệu quả Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	quyền địa phương 2 cấp; thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn xã.						trên địa bàn xã đến năm 2030; Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm; cải cách thủ tục hành chính; danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được vận hành hiệu quả; kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công; tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến, phi địa giới hành chính.
4.3	Đánh giá 2 năm, 5 năm việc thực hiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Năm 2027 và năm 2030	NSNN	Báo cáo đánh giá 2 năm, 5 năm; kiến nghị, đề xuất điều chỉnh, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy.
4.4	Tiếp tục tham mưu thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở địa phương	- UBND xã, - Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	- Đ/c Chủ tịch UBND xã; - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản sửa đổi, bổ sung quy định; quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ; phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện.
4.5	Tiếp tục rà soát, đề nghị hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Thường xuyên	NSNN	Văn bản phân định thẩm quyền, trách nhiệm; danh mục thẩm quyền được phân

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	giữa cấp tỉnh, cấp xã.						định; kết quả rà soát, hoàn thiện.
4.6	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đ/c Thủ trưởng cơ quan UBKT Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch kiểm tra, giám sát; kết quả kiểm tra việc thực hiện; kiến nghị, xử lý sau kiểm tra.
4.7	Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Thường xuyên	NSNN	Văn bản triển khai; kết quả cải cách hành chính; chỉ số cải cách hành chính; kết quả đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính cho công chức, viên chức; kết quả thực hiện văn hóa công sở.
4.8	Tiếp tục thực hiện đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các cấp	- Ban Xây dựng Đảng - UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	- Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng; - Đ/c Chủ tịch UBMTTQVN xã.	Năm 2026	NSNN	Kế hoạch triển khai; kết quả đổi mới tổ chức, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; mô hình hoạt động hiệu quả; kết quả giám sát, phản biện xã hội....
4.9	Thực hiện số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Từ tháng 6/2026	NSNN	Kế hoạch số hóa tài liệu; kết quả quản lý, sử dụng trụ sở, tài sản sau sắp xếp

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	chức						
4.10	Sắp xếp các đơn vị trường học theo đúng định hướng của Trung ương. Sắp xếp các bản và người hoạt động không chuyên trách ở bản phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới	- UBND xã, - Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan liên quan	- Đ/c Chủ tịch UBND xã; - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Đã hoàn thành	NSNN	Đề án sắp xếp đơn vị trường học; sắp xếp bản và người hoạt động không chuyên trách; danh mục đơn vị được sắp xếp; số lượng giảm/điều chỉnh.
5	Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên						
5.1	Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tiếp tục đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ. Thực hiện hiệu quả, thực chất mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"; việc đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa; tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt"; công tác kiểm tra, giám sát. Kết quả củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng. 90% tổ chức đảng trực thuộc, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ
5.2	Tiếp tục sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tổ	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Phương án sắp xếp tổ chức đảng; kết quả phát triển tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước; tỷ lệ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	chức đảng trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước; tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp; ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, trong doanh nghiệp ngoài nhà nước						kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ.
5.3	Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW khoá XIII, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Kết luận; kết quả củng cố tổ chức cơ sở đảng; cuốn Bản tin thông báo nội bộ; kết quả nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng đảng viên; thống kê chất lượng đảng viên, so sánh với đầu nhiệm kỳ.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	viên trong giai đoạn mới						
5.4	Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Kết luận; kết quả xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân.
5.5	Triển khai thực hiện Quy định mới của Ban Chấp hành Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; số lượng đảng viên làm kinh tế tư nhân
5.6	Triển khai thực hiện quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; quyết định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng; kết quả hoạt động.
5.7	Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Kết luận. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ; số lượng đảng viên được rà soát, sàng lọc, đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
5.8	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; số lượng đảng viên là người dân tộc thiểu số được kết nạp; tỷ lệ đảng viên dân tộc thiểu số trong toàn Đảng bộ.
5.9	Triển khai thực hiện Chỉ thị về "Tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển và quản lý đảng viên ở nước ngoài trong tình hình mới"	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Chỉ thị; danh sách đảng viên được quản lý
5.10	Triển khai thực hiện việc cập nhật cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Ban Xây dựng Đảng	- Văn phòng Đảng ủy, - UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Quý III/2026	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được cập nhật, liên thông, vận hành; kết quả số hóa, khai thác, sử dụng dữ liệu
5.11	Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương về khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; chế độ đảng phí; chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng ở những nơi khó khăn và cán	Văn phòng Đảng ủy	- Ban Xây dựng Đảng - Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản triển khai cơ chế, chính sách; danh sách khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; kết quả thực hiện chế độ đảng phí, khen thưởng; danh sách tổ chức đảng ở địa bàn khó khăn được hỗ trợ; số lượng cán bộ đảng,

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	bộ đảng, đoàn thể ở cơ sở						đoàn thể ở cơ sở được hỗ trợ
5.12	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến và sinh hoạt tổ đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; hệ thống, nền tảng sinh hoạt đảng trực tuyến; tỷ lệ chi bộ thực hiện sinh hoạt trực tuyến.
5.13	Triển khai thực hiện Quy định của Ban Bí thư về kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; số lượng học sinh, sinh viên được kết nạp đảng.
6	Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ						
6.1	Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Năm 2027 và thực hiện thường xuyên	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Danh sách quy hoạch cán bộ các cấp; tỷ lệ cán bộ trong quy hoạch; kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; kết quả đánh giá chất lượng cán bộ.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
6.2	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	- Văn bản triển khai các quy định; quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh. - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng ; kết quả đánh giá sau đào tạo, bồi dưỡng. - Kết quả đánh giá, bố trí, luân chuyển, điều động, cho thôi việc cán bộ, công chức, viên chức.
6.3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	Ban Xây dựng Đảng	UBND xã	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
6.4	Thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Kết luận; số lượng tuyển dụng cán bộ; kết quả bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ
6.5	Tiếp tục thực hiện Quy định về phân cấp quản lý cán bộ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan,	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; danh mục thủ tục được

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ		đơn vị				phân cấp; kết quả thực hiện phân cấp
6.6	Tăng cường thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; kê khai tài sản của cán bộ
6.7	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng quý, năm
6.8	Đẩy mạnh thực hiện Quy định về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; kết quả thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước						
6.9	Triển khai chương trình của Trung ương, sự chỉ đạo của tỉnh về bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng NSNN nhà nước và chương trình hợp tác về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ với nước ngoài	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản triển khai chương trình; số lượng cán bộ được bồi dưỡng ở nước ngoài.
6.10	Tiếp tục thực hiện Quy định của Bộ Chính trị về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị; Quy chế bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng NSNN nhà nước; quy định đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chương trình hợp tác với nước ngoài	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; kế hoạch đào tạo lý luận chính trị; số lượng cán bộ được áp dụng chính sách
6.11	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ	Ban Xây dựng Đảng	- UBND xã - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Quy định; kết quả thực hiện danh mục vị trí chức danh; kết quả bổ nhiệm lãnh đạo các

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	thống chính trị						cấp
6.12	Tăng cường thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung	Các cơ quan, đơn vị		Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	NSNN	Văn bản triển khai các quy định; danh sách cán bộ được khuyến khích, bảo vệ; tổng hợp nhiệm vụ đổi mới, sáng tạo.
6.13	Đánh giá hiệu quả, tác động của các chủ trương, mô hình thí điểm trong công tác cán bộ: Chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp; bí thư cấp uỷ không phải là người địa phương gắn với việc sử dụng, bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã ở những nơi đủ điều kiện	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Từ tháng 10/2026, sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kết quả thực hiện và Báo cáo đánh giá hiệu quả, tác động các mô hình thí điểm; kiến nghị, đề xuất
6.14	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện số hoá hồ sơ cán bộ và kết nối liên thông đồng bộ giữa	- UBND xã - Ban Xây dựng Đảng - Văn phòng Đảng uỷ	Các cơ quan, đơn vị	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện. Cơ sở dữ liệu được xây dựng, hoàn thiện; hồ sơ cán bộ được số hoá; hệ thống được kết nối, liên thông; kết quả khai thác, sử dụng; báo cáo kết quả.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
7.1	Xây dựng UBKT tỉnh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; là cơ quan “ <i>gương mẫu của gương mẫu</i> ” trong cơ quan đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, có trình độ, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 09/3/2026 của Tỉnh ủy; kết quả kiện toàn tổ chức, bộ máy; đội ngũ cán bộ kiểm tra được xây dựng đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn; kết quả đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ kiểm tra.
7.2	Triển khai nghiêm túc, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch triển khai Chiến lược; kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kiến nghị, xử lý; báo cáo kết quả.
7.3	Thực hiện việc bố trí chức danh Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy không phải là người địa phương	Ban Xây dựng Đảng	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Kết quả thực hiện bố trí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra không phải người địa phương; danh sách cán bộ được bố trí; báo cáo kết quả; kiến nghị, đề xuất.
7.4	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát,	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	thi hành kỷ luật Đảng đến năm 2030						
7.4	Thí điểm thực hiện đại hội bầu Ủy ban kiểm tra cấp ủy	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kết quả tổ chức đại hội bầu Ủy ban Kiểm tra; kiến nghị, đề xuất.
7.5	Triển khai thực hiện nghiêm túc quy định, kế hoạch luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	Thực hiện thường xuyên và sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kết quả thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra; báo cáo kết quả.
7.6	Thực hiện chuyển đổi số; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Hệ thống chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát được triển khai; dữ liệu phục vụ kiểm tra, giám sát được hình thành; kết quả kiểm tra, giám sát trên dữ liệu; báo cáo kết quả.
8	Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực						
8.1	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là 4 mục tiêu "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng". Khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy,	- Văn phòng Đảng ủy; - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	- Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; - Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 BCH Trung ương 2; kết quả khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy; kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu; kết quả kiểm tra, giám sát; báo cáo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc chậm trễ thực hiện các kiến nghị trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước mà không có lý do chính đáng.						kết quả...
8.2	Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các hoạt động: kiểm tra, thanh tra; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; xây dựng pháp luật; công tác cán bộ và các chủ trương mới của Trung ương trên lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	- Văn phòng Đảng ủy; - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	- Đ/c Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; - Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Văn bản triển khai các quy định; Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực trong các lĩnh vực; kết quả kiểm tra, giám sát; kết quả xử lý vi phạm; báo cáo kết quả.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
8.3	Triển khai Chương trình quốc gia về giáo dục liên chính	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch triển khai Chương trình; tài liệu, hoạt động tuyên truyền, giáo dục; các hoạt động giáo dục liên chính được tổ chức; kết quả thực hiện.
8.4	Triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực trong tình hình mới"	Văn phòng Đảng ủy	- UBKT Đảng ủy - Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 BCH Trung ương 2; kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả kiểm tra, giám sát
8.5	Thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế của Trung ương để "không thể" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là thể chế về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; về bảo vệ, khuyến khích	- Văn phòng Đảng ủy; - Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị	- Đ/c Chủ nhiệm UBKT, - Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Thường xuyên	NSNN	Văn bản triển khai thể chế của Trung ương; cơ chế kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thi hành công vụ; cơ chế và kết quả bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh hoặc dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, dâm dục, dâm dục, dâm dục, sáng tạo vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc						
8.6	Triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Năm 2026	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện; cơ sở dữ liệu được tham gia xây dựng; dữ liệu được cập nhật, tích hợp; kết quả khai thác, sử dụng; báo cáo kết quả.
8.7	Triển khai thiết chế mới của Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Quý IV/2026	NSNN	Văn bản triển khai thiết chế mới; cơ chế kiểm soát quyền lực được áp dụng; kết quả thực hiện.
8.8	Phát huy vai trò, trách nhiệm của HĐND, MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là	- HĐND - Ban Xây dựng Đảng - UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị	- Đ/c Chủ tịch HĐND xã, - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng, - Đ/c Chủ tịch UBMTTQVN xã,	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội; hoạt động giám sát của HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; kết quả tu dưỡng, rèn luyện, nêu gương của cán bộ, đảng viên; kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; kết quả phát hiện, kiến nghị xử lý các vụ việc; cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Phát huy hơn nữa vai trò của Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thông qua hoạt động giám sát và phản biện xã hội, phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và các kênh phản ánh, kiến nghị.						ngợi của Nhân dân được vận hành. Các hoạt động tuyên truyền đến Nhân dân.
9	Đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội						
9.1	Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ số 66-NQ/TW	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2025 - 2030	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
9.2	Triển khai tham gia hệ thống Công pháp luật quốc gia	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Kết nối, vận hành hệ thống Công pháp luật quốc gia; dữ liệu pháp luật được cập nhật, khai thác, sử dụng.
9.3	Xây dựng, đề xuất vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Quyết định của tỉnh về phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị
9.4	Triển khai cơ chế của Trung ương, của tỉnh về thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Văn bản triển khai các cơ chế, chính sách; kết quả thu hút, tuyển dụng, trọng dụng nhân tài; danh sách nhân tài được tuyển dụng
9.5	Tập trung thực hiện chính sách, tăng cường kiểm tra, giám sát theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện, tháo gỡ, vướng mắc trong thực hiện	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Thường xuyên	NSNN	Các cơ chế, chính sách được triển khai thực hiện; kết quả tháo gỡ, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền; kế hoạch phân cấp, ủy quyền giai đoạn 2026-2030.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	mô hình chính quyền địa phương hai cấp, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đảm bảo phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, phù hợp thực tiễn địa phương. Đề xuất kế hoạch phân cấp, ủy quyền giai đoạn 2026-2030.						
9.6	Cụ thể hóa, thực hiện các quy định của Trung ương về cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ	Ban Xây dựng Đảng	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Năm 2026 - 2030	NSNN	Văn bản cụ thể hóa các quy định; kết quả thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.
9.7	Cụ thể hóa, vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân được xây dựng, vận hành; các nền tảng, công cụ lấy ý kiến Nhân dân được triển khai; kết quả tiếp nhận, xử lý ý kiến.
9.8	Rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị	- UBND xã, - Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Đ/c Chủ tịch UBND xã, - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Năm 2026 - 2030	NSNN	Kết quả rà soát chức năng, nhiệm vụ; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các cơ quan trong hệ thống chính trị.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
9.9	Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân	- UBND xã - UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Đ/c Chủ tịch UBND xã, - Đ/c Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được vận hành thông suốt; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan được hoàn thiện. 100% cơ quan, đơn vị chính quyền hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
9.10	Cụ thể hóa cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các cơ chế hoạt động được cụ thể hóa; kết quả giám sát, phản biện xã hội; kết quả tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước
9.11	Hình thành các mô hình "tự quản - tự chủ - tự giám sát" ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Mô hình “tự quản - tự chủ - tự giám sát” được xây dựng; danh sách mô hình; kết quả hoạt động; kết quả phát huy dân chủ ở cơ sở.
9.12	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sinh hoạt	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chánh Văn phòng Đảng ủy	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các ứng dụng công nghệ số được triển khai; kết quả ứng

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	đảng, giám sát nội bộ, đánh giá cán bộ						dụng trong sinh hoạt đảng, giám sát, đánh giá cán bộ; báo cáo kết quả.
10	Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc						
10.1	Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các Cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì: Cuộc vận động “ <i>Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam</i> ”, cuộc vận động “ <i>Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh</i> ”, xây dựng khu dân cư “ <i>Đoàn kết, ấm no, hạnh phúc</i> ”, tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư hằng năm...	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Thường xuyên	NSNN	Kế hoạch triển khai các phong trào, cuộc vận động; các phong trào thi đua được phát động, tổ chức; số lượng khu dân cư, hộ gia đình tham gia; kết quả tổ chức Ngày hội đại đoàn kết
10.2	Triển khai các quy chế, quy định của Trung ương để thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Văn bản triển khai các quy chế, quy định, cơ chế; kết quả thực hiện quyền của Nhân dân; kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
10.3	Triển khai thực hiện các quy chế về quyền Nhân dân tham gia góp ý vào quá trình xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan đảng, nhà nước trước Nhân dân	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các quy chế được triển khai; kết quả Nhân dân tham gia góp ý; kết quả tiếp nhận, giải trình ý kiến; báo cáo kết quả.
10.4	Cụ thể hoá các giải pháp, điều kiện để thực hiện dân chủ ở cơ sở	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các giải pháp, điều kiện được cụ thể hóa; kết quả kiểm tra, giám sát; kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở
10.5	Thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể của Trung ương nhằm thực hiện các mục tiêu xây dựng đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các cơ chế, chính sách được triển khai và kết quả thực hiện đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân
10.6	Thực hiện các cơ chế, chính sách về dân tộc, tín ngưỡng	UB MTTQ Việt Nam xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các cơ chế, chính sách được triển khai; kết quả thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng
10.7	Tổ chức thực hiện các đề án, đề tài nghiên cứu thực tiễn của Trung ương, của tỉnh về thực hành dân chủ xã hội	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Đề án, đề tài nghiên cứu được triển khai; kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc						
11	Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị						
11.1	Vận hành hiệu quả, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, hướng mạnh về cơ sở	UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã	- Ban Xây dựng Đảng - Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Thường xuyên	NSNN	Đề án sắp xếp, kiện toàn bản gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận bản. Kết quả vận hành mô hình tổ chức mới; kết quả đổi mới nội dung, phương thức hoạt động
11.2	Triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh	Ban Xây dựng Đảng	- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội - Các chi, đảng bộ	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Kết luận; kết quả phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	phúc						
11.3	Tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị	Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Báo cáo kết quả tổng kết Quy chế.
11.4	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	UB MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã	Thực hiện thường xuyên	NSNN	Kế hoạch giám sát, phản biện xã hội; hoạt động giám sát, phản biện được thực hiện; kết quả kiến nghị, đề xuất.
11.5	Tiếp tục đổi mới công tác dân tộc; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp	UBND xã; UB MTTQ Việt Nam xã; Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Đ/c Chủ tịch UBND xã, - Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã, - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Từ tháng 6/2026	NSNN	Triển khai Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU, ngày 30/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030”. Kế hoạch triển khai công tác dân tộc; kết quả thực hiện chủ trương, chính sách; kết quả nắm tình hình và xử lý các vụ việc phức tạp, điểm nóng.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
11.6	Tham gia nghiên cứu tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	UB MTTQ Việt Nam xã; Ban Xây dựng Đảng;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã, - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Năm 2026	NSNN	Kết quả nghiên cứu, tổng kết; nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật
11.7	Thực hiện Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú	Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Thường xuyên	NSNN	Nhận xét của tổ chức đảng nơi cư trú
11.8	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thông qua cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "Lấy dân là gốc", "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"	- UB MTTQ Việt Nam xã - Ban Xây dựng Đảng	Các chi, đảng bộ trực thuộc	- Đ/c Chủ tịch UBMTTQ VN xã, - Đ/c Trưởng ban Xây dựng Đảng	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch triển khai Đề án; cơ chế phát huy quyền làm chủ của Nhân dân được vận hành; kết quả Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
1	Triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển xã đáp ứng yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương 2 cấp, khơi thông nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xã; quyết định phê duyệt quy hoạch cấp xã, triển khai phương án tổ chức không gian phát triển; nguồn lực phát triển được huy động, khai thác hiệu quả. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 3,65 triệu đồng/người/tháng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn phân đầu đến năm 2030 đạt 36,368 tỷ đồng.
2	Về phát triển kinh tế						
2.1	Nghị quyết về bảo vệ và phát triển rừng gắn với phát triển được liệu dưới tán rừng, trọng tâm là Sâm Lai Châu	UBND xã	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết. Tỷ lệ che phủ đạt trên 70%; Diện tích trồng Sâm Lai Châu đạt khoảng 400 ha năm 2030; đạt 430 ha vào năm 2035.
2.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm	UBND xã	- Các chi, đảng bộ trực thuộc - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết. Doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt 9,93 tỷ đồng;

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	2035.						tổng khách du lịch tăng bình quân 10%/năm.
2.3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết.
2.4	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU.
2.5	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	tỉnh.						
2.6	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh, giai đoạn 2026 - 2030.	UBND xã	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh
2.7	Thực hiện Đề án về đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	UBND xã	- Các chi, đảng bộ - Các cơ quan, đơn vị	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án
2.8	Thực hiện Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án
2.9	Triển khai Chương trình quốc gia Tăng năng suất lao động xã hội.	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2031	NSNN	Triển khai Chương trình quốc gia tăng năng suất lao động xã hội.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
2.10	Thực hiện Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án
2.11	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương để huy động và sử dụng nguồn lực theo mô hình "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công"	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Các văn bản cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách; kết quả huy động, sử dụng nguồn lực hiệu quả.
Các	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch phù hợp với thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.
2.13	Cụ thể hóa, triển khai Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh phù hợp với thực tiễn	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Văn bản cụ thể hóa Chiến lược; một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh phù hợp với thực tiễn địa phương được hình thành, phát triển.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	địa phương						
2.14	Triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để góp phần đạt mục tiêu thu hút 45-50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030; cụ thể hóa, triển khai thực hiện Đề án phù hợp với thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 14-NQ/ĐU của BCH Đảng bộ xã. - Sản phẩm du lịch đặc thù được hình thành; tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm. - Doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt 9,93 tỷ đồng.
2.15	Triển khai chính sách của Trung ương về hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu dùng nội địa	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Văn bản triển khai các chính sách; kết quả kích cầu tiêu dùng; phát triển thị trường nội địa
2.16	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	- Văn bản cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp. - Kế hoạch thực hiện: Nghị quyết về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 27/3/2026 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh,

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							giai đoạn 2026 - 2030
2.17	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	- Văn bản cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm lợi thế của địa phương; các chuỗi liên kết được hình thành. - Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2026-2030.
2.18	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	- Văn bản triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy. - Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy.
2.19	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Văn bản cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách; môi trường đầu tư được cải thiện; kết quả tiếp cận

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân trong nước trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác						nguồn lực của doanh nghiệp.
2.20	Cụ thể hóa, triển khai chính sách của Trung ương hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Văn bản cụ thể hóa, triển khai chính sách.
2.21	Thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Văn bản triển khai cơ chế, chính sách được ban hành và triển khai thực hiện. Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động của hợp tác xã được triển khai.
2.22	Cụ thể hóa, triển khai Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có nguồn lực trong Nhân dân	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Văn bản cụ thể hóa, triển khai Đề án; triển khai các giải pháp huy động, sử dụng nguồn lực; nguồn lực được huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
3	Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu						
3.1	Thực hiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	- Thực hiện hiệu quả Điều chỉnh quy hoạch đất. - Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.
3.2	Triển khai các cơ chế của Trung ương về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Triển khai hiệu quả các cơ chế của Trung ương; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai.
3.3	Triển khai Chương trình của Trung ương về cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở khu vực nông thôn	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	- Triển khai chương trình của Trung ương, tình trạng ô nhiễm môi trường được cải thiện. - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 90%; - Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							vực các sông (suối) đạt 65% - Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt 98%
3.4	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương; cơ chế quản lý tài nguyên rừng được hoàn thiện; kết quả bảo vệ đa dạng sinh học. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 70%
3.5	Triển khai thực hiện các quy định về điều tra, đánh giá, xây dựng và phát triển thị trường tín chỉ các-bon	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	Triển khai các quy định về phát triển thị trường tín chỉ các-bon; kết quả điều tra, đánh giá; thị trường tín chỉ các-bon được hình thành
3.6	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương; phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn.
3.7	Triển khai thực hiện Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Triển khai thực hiện Đề án; xây dựng hệ thống bản đồ rủi ro và hệ thống cảnh báo sớm thiên tai, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
3.8	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương; kết quả phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.
3.9	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước.
III	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN						
1	Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá và con người Việt Nam						
1.1	Nghị quyết về duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái khám phá đỉnh Pu Si Lung giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	UBND xã	- Các cơ quan, đơn vị - Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 14-NQ/ĐU; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết. - Tổng lượt khách du lịch tăng bình quân 10%/năm; Doanh thu từ du lịch đến năm 2030 đạt 9,93 tỷ đồng.
1.2	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035; phát triển các ngành	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2025 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025-2035; hình thành và

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	công nghiệp văn hoá						phát triển các ngành công nghiệp văn hoá.
1.3	Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	Triển khai đồng bộ hệ giá trị; đánh giá kết quả việc thực hiện trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân.
1.4	Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2027	NSNN	- Cụ thể hóa, triển khai cơ chế, chính sách của Trung ương về phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc; phát triển công nghiệp văn hoá. - Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. - Nghị quyết 14-NQ/ĐU về duy trì, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái khám phá đỉnh Pu Si Lung giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
1.5	Cụ thể hóa, triển khai Đề án của Trung ương về thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm trung tâm	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026	NSNN	- Văn bản cụ thể hóa, triển khai Đề án của Trung ương về phát triển văn hoá cơ sở. - 100% số bản có nhà văn hóa. - Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa đạt 87%; - 75% số bản đạt tiêu chuẩn văn hóa. - 98% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa.
2	Về giáo dục và đào tạo						
2.1	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026–2035; đánh giá chất lượng giáo dục; các chỉ tiêu giáo dục đạt theo kế hoạch. - Kế hoạch Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. - Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. - Giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. - Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2. - Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường đảm bảo theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã. - Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 80%.
2.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
2.3	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
3.1	Thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/3/2026 về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. - Kế hoạch triển khai Chương trình hành động; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.
3.2	Đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Giai đoạn 2026 - 2030	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”; kết quả phổ cập kiến thức, kỹ năng số; kết quả đánh giá.
4	Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân						
4.1	Triển khai Đề án của Trung ương về xây dựng xã hội lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Triển khai Đề án của Trung ương; xây dựng xã hội lành mạnh, kỷ cương, văn minh, an toàn và phát triển.
4.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2026- 2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2026-

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							2030.
4.3	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 – 2035; Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị “Về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia; kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. - Chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng cao. - Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 04/3/2026 của Tỉnh ủy về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn 2026-2030. - 3 bác sĩ/1 vạn dân; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống 14,1%; Dân số đến năm 2030 đạt 7.743 người; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 97,1%; tuổi thọ bình quân 70 tuổi.
4.4	Triển khai Đề án của Trung ương phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Từ khi ban hành đề án	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	- Triển khai Đề án của Trung ương; - Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
4.5	Triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sức khỏe điện tử của người dân	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sức khỏe điện tử của người dân được hoàn thiện, vận hành.
4.6	Triển khai Đề án của Trung ương về từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Triển khai Đề án của Trung ương, chính sách miễn viện phí theo lộ trình được thực hiện; kết quả thụ hưởng của các đối tượng. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 97,1%
4.7	Triển khai chính sách của Trung ương về lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hoá dân số nhanh	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	- Triển khai chính sách của Trung ương; kết quả tạo việc làm, thích ứng với già hoá dân số. - Hằng năm giải quyết việc làm cho 140 lao động, đào tạo nghề cho 186 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo 70%, trong đó lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ 100%. - Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 55,17%. - Tỷ trọng lao động có việc

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							làm trong nền kinh tế bình quân giai đoạn 2026-2030 là: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 70%%; Công nghiệp và xây dựng 15%.
4.8	Triển khai thực hiện Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Sau khi có văn bản chỉ đạo của tỉnh	NSNN	Triển khai Quyết định của Trung ương; kết quả đào tạo, bồi dưỡng; tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; báo cáo kết quả.
4.9	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2035	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035. - Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
							2026-2030. - Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia; phấn đấu đạt 5/10 tiêu chí Nông thôn mới. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 4,5%/năm.
4.10	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Quý III/2026	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh
4.11	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Đã hoàn thành	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của BTV Tỉnh ủy
4.12	Kế hoạch thực hiện Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp, kiện toàn bản, gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận	UBND xã, Ban Xây dựng Đảng, Cơ quan MTTQ	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban Xây dựng Đảng, Chủ tịch MTTQ	Đã hoàn thành	NSNN	Đề án sắp xếp bản, chi bộ, Ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	bản.						
IV	CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA, XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA; MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI						
1	Về quốc phòng, an ninh						
1.1	Tổng kết các nghị quyết, kết luận, chiến lược của Đảng về quân sự, quốc phòng, an ninh	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Báo cáo tổng kết các nghị quyết, kết luận, chiến lược về quân sự, quốc phòng, an ninh; kiến nghị, đề xuất
1.2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Quý III/2026	NSNN	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết
1.3	Tăng cường sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự, ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các lực lượng	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Kết quả xây dựng, củng cố sức mạnh quốc phòng, phòng thủ dân sự; kết quả thực thi pháp luật tại khu vực biên giới; kết quả bảo vệ an ninh trên không gian mạng và các môi trường

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	làm nhiệm vụ ở biên giới; bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và các môi trường không gian chiến lược mới						chiến lược; báo cáo kết quả.
1.4	Điều chỉnh quy hoạch tổng thể thể trận quốc phòng gắn với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, đối ngoại phù hợp với hình thái chiến tranh, phương thức tác chiến hiện đại và địa giới địa lý hành chính địa phương mới	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045. - Phương án điều chỉnh quy hoạch thể trận quốc phòng; kết quả triển khai gắn với phát triển kinh tế - xã hội.
1.5	Huy động hiệu quả mọi nguồn lực trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ và xây dựng Quân đội hiện đại	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Kế hoạch, kết quả huy động nguồn lực; kết quả xây dựng khu vực phòng thủ, quốc phòng toàn dân.
1.6	Triển khai thực hiện đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, hạt nhân, bán dẫn, chuyển đổi số trong lĩnh vực	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Kế hoạch, kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quân sự, quốc phòng.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
	quân sự, quốc phòng						
1.7	Huy động hiệu quả mọi nguồn lực xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, toàn diện, xuyên suốt, chặt chẽ và xây dựng Công an hiện đại; điều chỉnh phương án bảo vệ an ninh, trật tự phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới và địa giới địa lý hành chính địa phương mới; tăng cường bảo vệ yếu nhân, cán bộ cấp chiến lược, tinh hoa trong giới khoa học, công nghệ	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	- Kết quả huy động nguồn lực; kết quả xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; kết quả bảo đảm an ninh, trật tự; kết quả bảo vệ yếu nhân, cán bộ; báo cáo kết quả. - Xây dựng được 6/11 bản không có ma túy
1.8	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, lượng tử, mã hoá an ninh (mật mã an ninh), chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý nhà nước, quản trị xã hội về	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Kế hoạch triển khai Đề án; kết quả ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian	Nguồn vốn	Kết quả cụ thể
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp				
2.1	Cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại; xây dựng và triển khai hiệu quả các kế hoạch, chương trình thực hiện các văn kiện của Đảng về đối ngoại, hội nhập quốc tế. Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	- Các văn bản cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về đối ngoại. - Kế hoạch, kết quả thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy.
2.2	Triển khai thực hiện Đề án của Trung ương về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	UBND xã	Các chi, đảng bộ trực thuộc	Đ/c Chủ tịch UBND xã	Năm 2026 - 2030	NSNN	Nâng cao hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường gắn kết cộng đồng người Việt Nam với quê hương; hoạt động kết nối, hỗ trợ cộng đồng.
